

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI THI GIẢNG TRỰC TIẾP

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Mô tả chi tiết & Chỉ báo hành vi	Điểm
I. KẾ HOẠCH BÀI DẠY (15 điểm)	1.1. Cấu trúc và Mục tiêu	Cấu trúc khoa học, hợp lý; mục tiêu rõ ràng, phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh.	5
	1.2. Nội dung và Hoạt động	Lựa chọn nội dung, thiết kế các hoạt động/trò chơi phù hợp, hấp dẫn, logic, có khả năng thúc đẩy học sinh tích cực tham gia.	5
	1.3. Ý tưởng vận dụng 6C	Thể hiện rõ ràng, sáng tạo ý tưởng lồng ghép các thành tố của Chiến lược 6C vào các hoạt động dạy học cụ thể.	5
II. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN VÀ NGHIỆP VỤ (25 điểm)	2.1. Kiến thức chuyên môn	Nắm vững kiến thức động tác, luật chơi; phân tích, thị phạm và sửa sai cho học sinh một cách chính xác, hiệu quả.	5
	2.2. Kỹ năng sư phạm	Phong thái tự tin, truyền cảm; ngôn ngữ trong sáng, chuẩn mực; phân bổ thời gian giữa các hoạt động hợp lý.	5
	2.3. Sử dụng đồ dùng dạy học	Sử dụng hiệu quả, sáng tạo các đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có hoặc tự làm để phục vụ cho mục tiêu bài học.	5
	2.4. Quản lý và bao quát lớp	Tổ chức, điều hành lớp học hiệu quả; luôn bao quát và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh trong quá trình tập luyện.	5
	2.5. Năng lực xử lý tình huống	Linh hoạt, chủ động điều chỉnh kế hoạch và phương pháp khi có các tình huống sư phạm bất ngờ phát sinh.	5
III. VẬN DỤNG SÁNG TẠO VÀ HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC 6C (60 điểm)	3.1. Hành động của Giáo viên (30 điểm)	Confidence (Tự tin): Tạo không khí lớp học an toàn, khích lệ; sử dụng lời nói, cử chỉ để động viên, giúp học sinh vượt qua e ngại.	5
		Contribution (Đóng góp): Tổ chức các hoạt động (đặc biệt là hoạt động nhóm) để mọi học sinh đều có vai trò và đóng góp vào kết quả chung.	5
		Celebration (Công nhận): Khen ngợi, công nhận kịp thời, cụ thể sự cố gắng, tiến bộ của học sinh (ví dụ: "Cú ném của con hôm nay tốt hơn hôm qua nhiều!").	5
		Choice (Lựa chọn): Đưa ra các phương án lựa chọn thực tế, phù hợp (ví dụ: "Các con có thể chọn tập với bóng to hoặc bóng nhỏ").	5
		Clear/Concise (Rõ ràng): Khẩu lệnh dứt khoát, hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu, kết hợp thị phạm trực quan sinh động.	5
		Connection (Gắn kết): Tương tác thân thiện, gọi tên học sinh, tham gia chơi cùng học sinh, tạo không khí vui vẻ, gần gũi.	5
	3.2. Biểu hiện của Học sinh (30 điểm)	Confidence (Tự tin): Học sinh hăng hái, tích cực tham gia, không ngần ngại thử thách, nét mặt vui vẻ, tự tin.	5
		Contribution (Đóng góp): Học sinh hợp tác tốt, biết chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập và vui chơi.	5
		Celebration (Công nhận): Học sinh vui mừng, tự hào khi được khen; biết vỗ tay, reo hò cổ vũ cho sự thành công hoặc nỗ lực của bạn.	5
		Choice (Lựa chọn): Học sinh chủ động, hào hứng khi được lựa chọn và có trách nhiệm với quyết định của mình.	5
		Clear/Concise (Rõ ràng): Học sinh nắm bắt nhanh yêu cầu, thực hiện đúng nhiệm vụ; quá trình chuyển đổi hoạt động diễn ra nhanh chóng, trật tự.	5
		Connection (Gắn kết): Không khí lớp học sôi nổi, tràn đầy năng lượng tích cực; học sinh thể hiện sự yêu quý, tôn trọng thầy cô và bạn bè.	5
Tổng điểm			100